

QUY CHẾ PHỐI HỢP

Công tác giữa Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất ban hành Quy chế phối hợp công tác, gồm những nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là hai Bộ) phối hợp thực hiện nhiệm vụ công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai Bộ.

Điều 2. Mục đích và nguyên tắc phối hợp

1. Mục đích

a) Tăng cường hiệu quả phối hợp giữa hai Bộ trong thực hiện nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của hai Bộ;

b) Củng cố và phát huy vai trò của tổ chức pháp chế, đội ngũ những người làm công tác pháp chế tại Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về lĩnh vực tài nguyên và môi trường, lĩnh vực tư pháp phát sinh trong quá trình hai Bộ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Nguyên tắc

a) Tuân thủ đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tập trung thống nhất chỉ đạo, điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi Bộ;

b) Bảo đảm sự chủ động, tích cực, thường xuyên, kịp thời, hiệu quả, phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của mỗi Bộ trong quá trình phối hợp.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Công tác xây dựng pháp luật và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

a) Phối hợp thực hiện lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành;

b) Phối hợp chặt chẽ trong công tác đánh giá tác động và thực hiện đánh giá tác động về thủ tục hành chính trong giai đoạn lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật;

c) Phối hợp chặt chẽ trong quá trình nghiên cứu, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo đúng tiến độ và có chất lượng trong việc ban hành văn bản quy định chi tiết các luật, pháp lệnh;

d) Đối với những vấn đề quan trọng, phức tạp hoặc có ý kiến khác nhau, hai Bộ cần chủ động trao đổi thống nhất bảo đảm chất lượng, tiến độ.

2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, pháp điển và hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

a) Thường xuyên, kịp thời cung cấp thông tin về kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt, khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật cần khẩn trương trao đổi, thảo luận, thống nhất biện pháp xử lý. Kịp thời xử lý văn bản có nội dung trái pháp luật sau khi nhận được văn bản kiến nghị của Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật;

b) Tiếp tục đẩy mạnh công tác pháp điển bảo đảm tiến độ, chất lượng các đề mục; chủ động tuyên truyền, giới thiệu Bộ pháp điển và kết quả pháp điển các đề mục do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện đến các đối tượng chịu sự tác động; tích hợp Bộ pháp điển trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định;

c) Tiếp tục đẩy mạnh công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm văn bản được hợp nhất đầy đủ, kịp thời.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Phối hợp thực hiện có hiệu quả Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25 tháng

5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021; Quyết định số 3064/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Dự án phổ biến, giáo dục và nâng cao nhận thức chính sách pháp luật đất đai cho các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trong phạm vi cả nước, ưu tiên đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa và nông thôn giai đoạn 2016 - 2020;

b) Phối hợp nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu; chú trọng phổ biến pháp luật cho người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, ven biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và ngư dân;

c) Phối hợp thực hiện có hiệu quả trách nhiệm thành viên Hội đồng Phổ biến giáo dục pháp luật Trung ương, Ban Thư ký giúp việc của Hội đồng trong triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật nói chung, trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường nói riêng;

d) Bộ Tư pháp hướng dẫn, triển khai, tổ chức “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” hằng năm; cử báo cáo viên tham gia các lớp tập huấn để nâng cao nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cũng như công tác pháp chế tài nguyên và môi trường.

4. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

Phối hợp tổ chức triển khai nhiệm vụ quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Công tác bồi thường nhà nước

Phối hợp tổ chức triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước và thực hiện có hiệu quả trong công tác bồi thường nhà nước liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

6. Công tác hỗ trợ tư pháp

a) Phối hợp, tạo điều kiện trong trao đổi, góp ý kiến để trả lời, tháo gỡ khó

khăn, vướng mắc của địa phương có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của hai Bộ;

b) Phối hợp tổ chức triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về giám định tư pháp và thực hiện có hiệu quả trong công tác giám định tư pháp liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường; chủ động, phối hợp giải quyết các vấn đề về pháp lý phát sinh trong quá trình thực hiện giám định tư pháp thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

7. Công tác đăng ký giao dịch bảo đảm

a) Phối hợp nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện pháp luật về giao dịch bảo đảm; đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

b) Phối hợp tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành và theo dõi thi hành pháp luật về công tác đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương;

c) Phối hợp hướng dẫn, bồi dưỡng, giải đáp nghiệp vụ, chuyên môn cho người thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và cá nhân, tổ chức có liên quan;

d) Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền pháp luật và nghiệp vụ đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

8. Công tác thi hành án dân sự

a) Phối hợp hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật trong công tác thi hành án dân sự theo chức năng, nhiệm vụ của từng Bộ. Tùy theo từng nội dung vụ việc cụ thể có các hình thức phối hợp và phương thức trả lời phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan;

b) Trong chỉ đạo, điều hành liên quan đến công tác thi hành án dân sự và liên quan đến lĩnh vực đất đai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, giao Tổng cục Thi hành án dân sự và Tổng cục Quản lý đất đai chủ động trao đổi hoặc tổ chức họp liên ngành để thống nhất, hướng dẫn, báo cáo Lãnh đạo hai Bộ xem xét, giải quyết.

9. Các nhiệm vụ khác

a) Phối hợp thực hiện các nội dung, chương trình, kế hoạch nhằm tăng cường năng lực, đào tạo văn bằng hai cử nhân luật cho đội ngũ người làm công tác pháp chế của ngành Tài nguyên và Môi trường;

b) Bộ Tư pháp hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ pháp chế cho đội ngũ người làm công tác pháp chế của ngành Tài nguyên và Môi trường; cử báo cáo viên tham gia các lớp tập huấn để nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ người làm công tác pháp chế ngành Tài nguyên và Môi trường;

c) Cử cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra, khảo sát về công tác pháp chế thuộc chức năng, nhiệm vụ của hai Bộ;

d) Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về công tác pháp chế; thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, cấp Nhà nước liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Tổ chức các đoàn công tác liên ngành và cử cán bộ phối hợp

a) Trong trường hợp cần thiết, Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan có liên quan thành lập Đoàn công tác liên ngành để giải quyết một số nhiệm vụ cụ thể theo nội dung phối hợp tại Quy chế này;

b) Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan có yêu cầu chủ động gửi văn bản cho cơ quan được yêu cầu tham gia phối hợp. Cơ quan được yêu cầu căn cứ vào nguồn lực và điều kiện thực tiễn xem xét, quyết định cử cán bộ có chuyên môn phù hợp tham gia.

2. Cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan

a) Chủ động cung cấp thông tin, tài liệu, trao đổi trực tiếp hoặc bằng văn bản, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cơ quan thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình;

b) Khi cần lấy ý kiến tham gia bằng văn bản, cơ quan có yêu cầu gửi văn bản kèm theo các tài liệu liên quan cho cơ quan được yêu cầu. Cơ quan được yêu cầu có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cơ quan yêu cầu.

3. Tổ chức các cuộc họp

a) Hằng năm hoặc khi cần thiết, Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường luân phiên tổ chức Hội nghị đánh giá việc thực hiện Quy chế này;

b) Trường hợp cần trao đổi trực tiếp về các vấn đề quan trọng trước khi quyết định theo thẩm quyền, Bộ Tư pháp hoặc Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức cuộc họp với sự tham dự của đại diện hai Bộ.

Điều 5. Trách nhiệm phối hợp

1. Bộ Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nội dung quy định tại Điều 4 Quy chế theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác của Bộ Tài nguyên và Môi trường có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện các nội dung quy định tại Điều 4 Quy chế này theo đề nghị của Bộ Tư pháp;

b) Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác của Bộ Tư pháp có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Mỗi Bộ phân công một đồng chí Thứ trưởng trực tiếp chỉ đạo thực hiện Quy chế này.

2. Định kỳ hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ do mỗi cơ quan chủ trì, hai Bộ cùng xây dựng Kế hoạch chung triển khai thực hiện, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ phối hợp. Trên cơ sở chấp thuận về chủ trương của Lãnh đạo hai bên, giao Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường ký ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy chế hằng năm.

3. Trên cơ sở Quy chế này, căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, giao cơ quan thi hành án dân sự báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định việc xây dựng quy chế phối hợp trong công tác thi hành án

dân sự liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan.

4. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

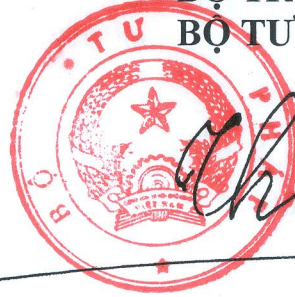
5. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc xét trường hợp cần thiết, hai Bộ thảo luận, thống nhất bổ sung, sửa đổi Quy chế này cho phù hợp./.

**BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**



Trần Hồng Hà

**BỘ TRƯỞNG
BỘ TƯ PHÁP**



Lê Thành Long

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Nội chính Trung ương, Ban Dân vận Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng BTP;
- Các Thứ trưởng BTNMT;
- Các đơn vị thuộc BTP (để thực hiện);
- Các đơn vị thuộc BTNMT (để thực hiện);
- STP, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- STNMT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử: BTP, BTNMT;
- Lưu: VT BTP, VT BTNMT, Vụ VĐCXDPL BTP (10b), Vụ PC BTNMT (10b).